

PHỤ LỤC 2

Yêu cầu kỹ thuật khi cải tạo, chỉnh trang hệ thống chiếu sáng dân lập đối với hẻm, đường nội bộ liên khu phố, liên tổ dân phố trên địa bàn thành phố có chiều rộng nhỏ hơn hoặc bằng 3m

Đính kèm theo Hướng dẫn số 6052/HD-SXD-HTKT ngày 28/4/2023 của Sở Xây dựng

- ❖ Đèn chiếu sáng LED (Theo hướng dẫn tại phụ lục 1)
- ❖ Cáp nguồn CXV/AL 2x2,5/25mm²-0,6/1kV² (sử dụng cho trường hợp khoảng cách kéo cáp dưới 600m);

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng/Phương pháp thử	Chứng nhận kết quả Quatest (đạt/không đạt)
1	Loại cáp	Cáp đồng 2 lõi có tiết diện ruột dẫn điện là 2,5mm ² , cách điện XLPE, được treo trên sợi nhôm 25mm ² bọc vỏ PVC. Lớp cách điện XLPE là loại dùng ngoài trời (màu đen).		
2	Ruột dẫn điện	Bảng đồng mềm xoắn đồng tâm		
3	Tiết diện danh định mỗi ruột dẫn	2,5 mm ²		
4	Số sợi dẫn trong ruột	7 sợi	TCVN 6612:2007	Đạt
5	Điện trở một chiều 1km ruột dẫn ở 20°C	≤ 7,41 Ω (TCVN 6612-2007)	TCVN 6612-2007	Đạt
6	Điện áp danh định	0,6kV/1 lõi	TCVN 5935-1-2013	Đạt
7	Điện trở suất khối cách điện ở 20°C	≥ 10 ¹³ Ω.cm	TCVN 5935-1-2013	Đạt
8	Chiều dày cách điện: + Trung bình + Nhỏ nhất	≥ 0,7mm ≥ 0,53mm	TCVN 5935-1-2013	Đạt
9	Chiều dày vỏ bọc: + Trung bình + Nhỏ nhất	≥ 1,8mm ≥ 1,43mm	TCVN 5935-1-2013	Đạt

❖ **Cáp nguồn CXV/AL 2x4/25mm²-0,6/1kV² (Sử dụng cho trường hợp khoảng cách kéo cáp dưới 1000m).**

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng/Phương pháp thử	Chứng nhận kết quả Quatest (đạt/ không đạt)
1	Loại cáp	Cáp đồng 2 lõi có tiết diện ruột dẫn điện là 4mm ² , cách điện XLPE, được treo trên sợi nhôm 25mm ² bọc vỏ PVC. Lớp cách điện XLPE là loại dùng ngoài trời (màu đen).		
2	Ruột dẫn điện	Bảng đồng mềm xoắn đồng tâm		
3	Tiết diện danh định mỗi ruột dẫn	4 mm ²		
4	Số sợi dẫn trong ruột	7 sợi	TCVN 6612:2007	Đạt
5	Điện trở một chiều 1km ruột dẫn ở 20°C	≤ 4,61 Ω (TCVN 6612-2007)	TCVN 6612-2007	Đạt
6	Điện áp danh định	0,6kV/1 lõi	TCVN 5935-1-2013	Đạt
7	Điện trở suất khối cách điện ở 20°C	≥ 10 ¹³ Ω.cm	TCVN 5935-1-2013	Đạt
8	Chiều dày cách điện: + Trung bình + Nhỏ nhất	≥ 0,7mm ≥ 0,53mm	TCVN 5935-1-2013	Đạt
9	Chiều dày vỏ bọc: + Trung bình + Nhỏ nhất	≥ 1,8mm ≥ 1,43mm	TCVN 5935-1-2013	Đạt

❖ **RCBO**

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng/Phương pháp thử	Chứng nhận kết quả Quatest (đạt/ không đạt)
1	Số cực	2 cực		
2	Dòng định mức	16A		
3	Điện áp làm việc	230V AC		
4	Dòng cắt ngắn mạch cực đại	≥ 4,5kA		
5	Dòng rò tác động danh định	100mA		
	Yêu cầu thử nghiệm			
6	Đặc tính tác động trong các điều kiện dòng dư		TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003)	Đạt

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng/Phương pháp thử	Chứng nhận kết quả Quatest (đạt/ không đạt)
			TCVN 6951-1:2001 (IEC 61009-1:1996)	
7	Đặc tính thời gian- (quá) dòng điện			Đạt
8	Tác động tức thời			Đạt

❖ **MCB**

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn áp dụng/Phương pháp thử	Chứng nhận kết quả Quatest (đạt/ không đạt)
1	Số cực	1 cực		
2	Dòng định mức	6A		
3	Điện áp làm việc	230V/400V AC		
4	Đặc tuyến cắt	Loại B		
5	Dòng cắt ngắn mạch cực đại	$\geq 4,5\text{kA}$		
6	Đặc tuyến cắt	Loại B		
	Yêu cầu thử nghiệm			
7	Đặc tính tác động trong các điều kiện dòng dư		TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003) TCVN 6951-1:2001 (IEC 61009-1:1996)	Đạt
8	Đặc tính thời gian- (quá) dòng điện			Đạt
9	Tác động tức thời			Đạt